

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 1395/UBND-KSTTHC

V/v cung cấp danh sách doanh nghiệp thực hiện TTHC trong 06 tháng cuối năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:



- Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Công an tỉnh, Cục thuế, Cục Hải quan.

Thực hiện đề nghị của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 44/HĐTV ngày 18/3/2019 về việc cung cấp danh sách doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trong 06 tháng cuối năm 2018 (có bản chụp kèm theo Công văn số 44/HĐTV), Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

Các cơ quan khẩn trương tổng kê danh sách các doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính theo danh mục được nêu tại Phụ lục II đính kèm Công văn số 44/HĐTV; tổng hợp theo biểu mẫu được nêu tại Phụ lục I và gửi kết quả thực hiện về Văn phòng UBND tỉnh để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ nêu trên trước ngày 29/3/2019 (bản điện tử gửi về địa chỉ email: [nththu@quangngai.gov.vn](mailto:nththu@quangngai.gov.vn)).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(thu).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHỦ TỊCH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Huy

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN  
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

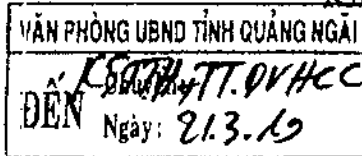
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/HĐTV

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2019

V/v cung cấp danh sách doanh nghiệp  
thực hiện TTHC trong 6 tháng cuối năm 2018

Kính gửi:



- Các Bộ: Công an, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan), Thông tin Truyền thông;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, để triển khai hoạt động khảo sát, đánh giá và công bố Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2019, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ trân trọng đề nghị Quý cơ quan chỉ đạo các đơn vị chức năng cung cấp danh sách doanh nghiệp (theo biểu mẫu tại Phụ lục I) đã thực hiện các thủ tục hành chính (theo danh mục tại Phụ lục II) trong 6 tháng cuối năm 2018.

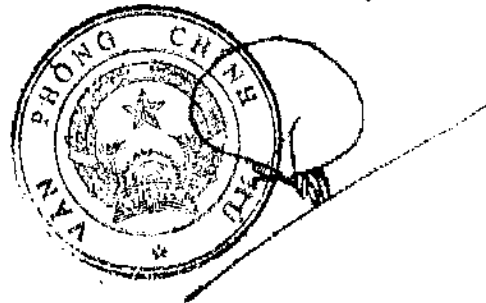
Thời gian gửi danh sách doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục hành chính và thông tin liên quan về Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính trước ngày 31 tháng 3 năm 2019 (Văn bản giấy gửi về địa chỉ: Văn phòng Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, Tầng 6, Tòa nhà số 10 Chu Văn An, Ba Đình, Hà Nội; bản điện tử gửi vào địa chỉ email: info@vief.vn).

Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN;
- Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân;
- Lưu: VT, HĐTV (2). Thảo 78

**CHỦ TỊCH**



**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
Mai Tiến Dũng**



## Phụ lục I

### DANH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐÃ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 44 /HĐTV ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính)

Tên TTHC: ...

TT	Tên tổ chức/ doanh nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Người liên hệ	Điện thoại	Fax	Email	Thời gian tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính	Thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính
1								
2								

#### Ghi chú:

- Danh sách này bao gồm các doanh nghiệp đã thực hiện các thủ tục hành chính theo Danh mục tại Phụ lục II trong 6 tháng cuối năm 2018 (thời điểm tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính có thể trước ngày 01/6/2018 nhưng thời điểm trả kết quả phải trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2018 đến ngày 31/12/2018).

- Quý cơ quan có thể cung cấp danh sách đã có sẵn mà không cần phải chuyển sang mẫu này nhưng cần đảm bảo danh sách được cung cấp bao gồm tối thiểu các thông tin trong bảng trên.

- Quý cơ quan truy cập vào Link: [goo.gl/joxyMR](http://goo.gl/joxyMR) để tải mẫu điện tử

- Sau khi các đơn vị chức năng hoàn thành Danh sách theo Phụ lục I, Quý cơ quan sử dụng thư điện tử công vụ để gửi file danh sách và thông tin về cán bộ đầu mối, chức danh, đơn vị, địa chỉ, số điện thoại cố định của đơn vị cung cấp danh sách thông tin doanh nghiệp để xác thực các thông tin gửi/nhận vào địa chỉ [info@vief.vn](mailto:info@vief.vn).

Trường hợp Quý cơ quan sử dụng thư điện tử không phải là thư điện tử công vụ để gửi file danh sách doanh nghiệp và thông tin liên quan nêu trên thì đồng thời gửi bản giấy có đóng dấu xác nhận của đơn vị về địa chỉ sau đây để đảm bảo tính xác thực của thông tin: Văn phòng Ban nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính, Tầng 6, Tòa nhà Số 10 Chu Văn An, Ba Đình, Hà Nội.

Trường hợp sử dụng địa chỉ thư điện tử không phải là thư điện tử công vụ để gửi file định dạng PDF về danh sách doanh nghiệp và thông tin liên quan nêu trên thì không phải gửi văn bản giấy.

- Nội dung tiêu đề email theo mẫu "Tên đơn vị-Tỉnh/thành phố-DS doanh nghiệp thực hiện TTHC... (Tên thủ tục hành chính).

(Trường hợp cần hỗ trợ kỹ thuật xin gửi yêu cầu về địa chỉ email: [info@vief.vn](mailto:info@vief.vn) với tiêu đề "Yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật đánh giá thủ tục hành chính" hoặc liên hệ với tư vấn viên qua số điện thoại 0352246835, email: [ngoc.lb@vief.vn](mailto:ngoc.lb@vief.vn) để được hỗ trợ)./.



**Phụ lục II**

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN  
ĐÁNH GIÁ CHI PHÍ TUẦN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019**  
(Kèm theo Công văn số 44 /HDTV ngày 18 tháng 3 năm 2019  
của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã số	Cơ quan rà soát
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	DDK.1	Bộ Công An và đơn vị trực thuộc tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	DDK.3	Bộ Công Thương/Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	DDK.7	
4	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dán nhãn năng lượng	KTCN.1	
5	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	DTU.1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	DTU.4	
7	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	DTU.5	
8	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	DTU.6	
9	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	DTU.7	
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	DTU.8	
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư	DTU.9	
12	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với	KNG.1	

	doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		
13	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	KNG.2	
14	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	KNG.7	
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	DDK.6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu	KTCN.2	
17	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu	KTCN.3	
18	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (xuất khẩu)	KTCN.4	
19	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật tái xuất khẩu	KTCN.5	
20	Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu	DDA.1	Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
21	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	DDA.2	
22	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	DDA.3	
23	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	MTR.1	
24	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	MTR.2	
25	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án	MTR.3	
26	Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án sử dụng vốn khác	XDG.1	Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
27	Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán	XDG.2	

	trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước (đối với dự án sử dụng vốn khác)		
28	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đối với dự án chi lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng	XDG.3	
29	Cấp giấy phép xây dựng	XDG.4	
30	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	DDK.4	Bộ Y tế/ Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
31	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế	DDK.10	
32	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	DDK.8	
33	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	DDK.9	
34	Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in	KNG.6	Tổng cục Thuế/Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
35	Khai thuế nộp thuế môn bài lần đầu	KNG.9	
36	Hoàn thành nghĩa vụ trước khi giải thể đối với doanh nghiệp	TAX.1	
37	Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp	TAX.2	
38	Khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ	TAX.3	
39	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu	HQN.3	Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương
40	Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu	HQN.4	
41	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông	KTCN.5	Bộ Thông tin và Truyền thông/ Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**Ghi chú:**

- Trường hợp các thủ tục hành chính nêu trong danh mục được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ, đề nghị nêu rõ văn bản căn cứ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ.

- Một số thủ tục thuộc nhóm quản lý, kiểm tra chuyên ngành (mã số bắt đầu bằng cụm từ viết tắt "KTCN"), đề nghị Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) cung cấp thông tin về số lượng tờ khai hải quan trên 01 thủ tục trong năm 2018 hoặc 6 tháng cuối năm 2018./.